

Bản án số: 85/2020/HSST  
Ngày 10/7/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiên Thịnh;
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/HSST- QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc C**, sinh ngày 31/8/1992. Nơi sinh: tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ ngọc S và bà: Ngô Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn) có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định 53/2017/QĐ-TA ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 29/9/2018; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2020 cho đến nay.

**\* Bị hại:** Anh Vũ Trường P, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số nhà 294, đường P, tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**\* Người làm chứng:**

1. Chị Lương Thị H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số nhà 58, ngõ 7, đường D, tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo, anh P, chị N, chị H có mặt, anh Đ, anh B vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 18 giờ ngày 28/4/2020 Vũ Ngọc C đến nhà anh Vũ Trường P nhờ anh P chở lên nhà trọ của C và chị Lương Thị H tại thôn P, xã V, thành phố Thái Bình. Anh P sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu Trắng-Bạc-Đen biển số đăng ký 17B2-461.24 chở C. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh P để mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 19 giờ cùng ngày C nói với anh P “Anh cho em mượn xe một tý, em đi ra ngoài lấy tiền”, thực tế C không có việc đi lấy tiền. Anh P tin tưởng đồng ý cho C mượn xe, C biết không có giấy tờ xe sẽ không cầm cố, thế chấp được nên C nói tiếp với anh P “Anh cho em mượn giấy tờ xe để em đi cho chắc, không sợ Công an kiểm tra không có giấy tờ”, anh P đưa đăng ký xe mô tô cho C. C điều khiển xe đến doanh nghiệp dịch vụ cầm đồ H, địa chỉ tại: Số 294, đường P, phường Q, thành phố Thái Bình do chị Đỗ Thị N là giám đốc. C đặt vấn đề có chiếc xe muốn cầm cố, chị N yêu cầu C cho xem giấy tờ xe và chứng minh nhân dân thì thấy xe không chính chủ, chị N hỏi thì C nói “đây là xe mua của người nhà chưa sang tên đổi chủ”. Sau đó hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe với giá 12.000.000 đồng. Chị N yêu cầu viết giấy tờ mua bán, trả trước cho C số tiền 6.000.000 đồng và thỏa thuận C có thể đến chuộc lại xe. C sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết, nhiều lần anh P liên lạc bằng điện thoại để đòi lại xe thì C tắt máy, anh P đến nhà C nhưng không gặp được C. Ngày 06/5/2020 anh P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình trình báo sự việc.

Bản định giá tài sản số 17/KLĐG-HĐĐG ngày 08/5/2020 kết luận: 01 xe mô tô BKS 17B2-461.24, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn Trắng-Bạc-Đen của anh Vũ Trường P trị giá: 12.250.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như bản cáo trạng nêu là đúng. Người làm chứng, chị H trình bày trước đó có chứng kiến việc bị cáo và bị hại bàn bạc cùng nhau đi cầm cố xe, sau khi chị H trình bày thì bị cáo thay đổi lời khai là bị cáo và bị hại bàn bạc cùng nhau đi cầm cố xe nhưng cả bị cáo và chị H đều không có chứng cứ về việc này. Sau khi trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử và của Kiểm sát viên bị cáo khai không bị ép cung, mớm cung. Bị cáo khai báo tự nguyện và thành khẩn. Kết luận điều tra của cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị N yêu cầu bị cáo và bị hại cùng có trách nhiệm trả lại cho chị N số tiền 6.000.000 đồng và không đồng ý trả lại chiếc xe mô tô cho bị hại.

Người làm chứng, chị H có ý kiến: Tôi có chứng kiến việc bị cáo và bị hại bàn bạc cùng nhau đi cầm cố xe.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSTPTB ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố: Bị cáo Vũ Ngọc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Trả cho anh Vũ Trường P chiếc xe mô tô BKS 17B2-461.24, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn Trắng-Bạc-Đen và 01 đăng ký xe mô tô số 043234 mang tên Vũ Văn Đ. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 034092002047 mang tên Vũ Ngọc C.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị Đỗ Thị N số tiền 6.000.000 đồng.

\* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Bị cáo đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại. Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu. Bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG-HĐĐG ngày 08/5/2020. Lời khai của người làm chứng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Người làm chứng thay đổi lời khai, tại phiên tòa chị H khai ngày 28/4/2020 chị H có chứng kiến việc bị cáo và bị hại bàn bạc cùng nhau đi cầm cố xe và có 06 người làm chứng khác, sau đó chị H lại khai tối ngày 28/4/2020 có 03 người cùng

ăn cơm tối là chị H, bị cáo và anh P. Chị H khai cơ quan Điều tra không ghi đúng lời khai của chị và chị đã nộp đơn lên Công an tỉnh Thái Bình, Công an tỉnh Thái Bình đã chuyển đơn đến Công an thành phố Thái Bình nhưng chị H không có chứng cứ về việc này.

**Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 19 giờ ngày 28/4/2020 tại nhà trọ của Vũ Ngọc C tại số nhà 58, đường D, thôn P, xã V, thành phố Thái Bình, Vũ Ngọc C đã dùng lời nói gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu Trắng - Bạc - Đen, biển số đăng ký 17B2-461.24 trị giá 12.250.000 đồng của anh Vũ Trường P mang đi bán.

Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc C đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định:

*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là thương binh đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

6.1. Quá trình xác minh anh Vũ Văn Đ khai anh Vũ Trường P nhờ anh Đ mua và đứng tên giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 17B2-461.24, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn Trắng-Bạc-Đen. Trả cho anh Vũ Trường P chiếc xe trên và 01 đăng ký xe mô tô số 043234 mang tên Vũ Văn Đ.

6.2. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 034092002047 mang tên Vũ Ngọc C.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị Đỗ Thị N số tiền 6.000.000 đồng.

[8] Về các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị N là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu Trắng - Bạc - Đen biển số đăng ký 17B2-461.24. Quá trình điều tra xác định chị N không biết chiếc xe mô tô trên do C phạm tội mà có, việc mua bán có giấy tờ và giá trị mua bán tương đương với giá trị xe theo định giá. Do đó cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị Nhung.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 468, 584 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tội danh** - Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/5/2020.

**3. Trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị Đỗ Thị N, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số nhà 294, đường P, tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình số tiền 6.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị Đỗ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

### **4. Xử lý vật chứng:**

4.1. Trả cho anh Vũ Trường P, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu Trắng-Bạc-Đen biển số đăng ký 17B2-461.24 và 01 đăng ký xe mô tô số 043234 mang tên Vũ Văn Đ.

4.2. Trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 034092002047 mang tên Vũ Ngọc C.

*(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 18/6/2020).*

**5. Án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/7/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**

